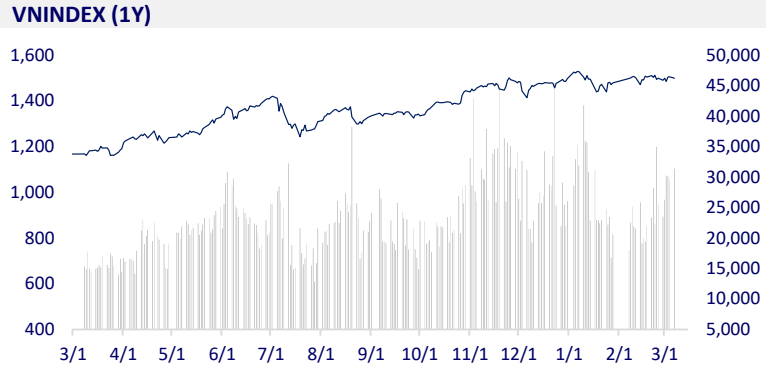
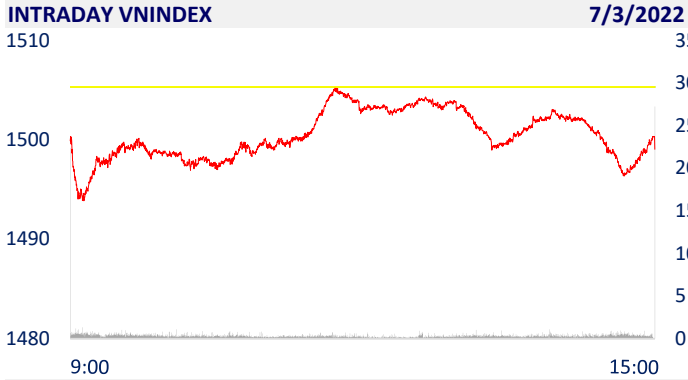
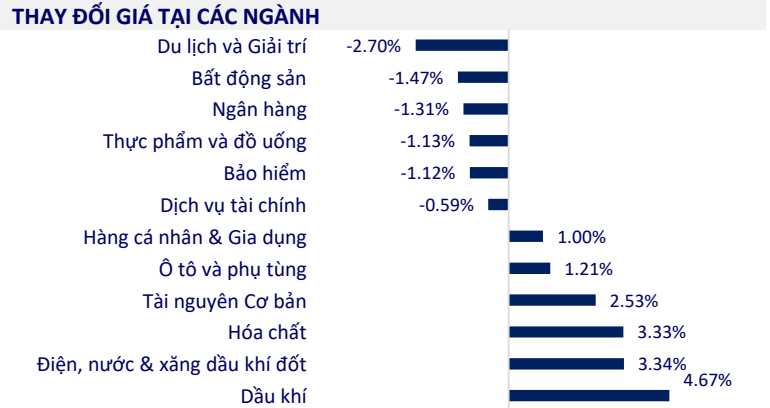


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,499.05	-0.42%	0.05%
VN30	1,509.12	-1.06%	-1.73%
HNX	452.86	0.50%	-4.46%
UPCOM	113.22	-0.06%	0.48%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,466.04		
Tổng GTGD (tỷ)	37,814.94	6.25%	21.70%

Khối ngoại bán ròng đột biến gần 1.500 tỷ đồng trong phiên 7/3. Khối ngoại sàn HoSE bán ròng mạnh nhất chứng chỉ quỹ FUEVFNVD với 340 tỷ đồng. Các cổ phiếu bất động sản gồm NLG, VHM, NVL hay VRE đều bị bán ròng mạnh. Trong đó, NLG bị bán ròng 156 tỷ đồng. VHM cũng bị bán ròng 141 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,600	-0.39%	-0.89%
FUEMAV30	17,700	-1.17%	-2.16%
FUESSV30	18,610	4.49%	-2.05%
FUESSV50	22,500	0.00%	-1.75%
FUESSVFL	22,390	-0.89%	-0.40%
FUEVFNVD	28,500	-0.35%	1.60%
FUEVN100	20,640	0.58%	-3.91%
VN30F2209	1,497.50	-0.72%	
VN30F2206	1,498.50	-0.68%	
VN30F2203	1,504.20	-0.58%	
VN30F2202	1,540.20	0.00%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	25,221.41	0.53%	-12.40%
Shanghai	3,372.86	-2.17%	-7.33%
Kospi	2,651.31	-2.29%	-10.96%
Hang Seng	21,057.63	-0.16%	-10.00%
STI (Singapore)	3,187.82	-1.21%	2.05%
SET (Thái Lan)	1,626.70	-2.69%	-1.87%
Dầu thô (\$/thùng)	122.34	-1.45%	59.92%
Vàng (\$/ounce)	2,002.55	0.21%	9.98%

Chứng khoán châu Á hầu hết giảm sâu, tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng bởi chiến sự ở Ukraine. Ngoại trừ, tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,53%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 2,17%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,16%. Xuất khẩu của Trung Quốc tính theo USD tăng 16,3% trong tháng 1 - 2 so với cùng kỳ năm trước, vượt dự báo tăng 15%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm sâu nhất khu vực 2,29%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.47%	-4	166
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.67%	-3	66
TPCP - 10 năm	2.27%	-2	27
USD/VND	22,987	0.07%	0.20%
EUR/VND	25,537	0.09%	-3.52%
CNY/VND	3,686	0.11%	0.77%

Bộ Tài chính cho biết trong hai tháng đầu năm 2022, cả nước giải ngân được trên 44.612 tỷ đồng, đạt 8,61% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 (5,09%). Trong số đó, vốn trong nước đạt 9,22% (cùng kỳ năm 2021 đạt 5,68%), vốn nước ngoài đạt 0,20% (thấp hơn cùng kỳ năm 2021 là 0,38%).

LỊCH SỰ KIẾN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
HDB	3/7/2022	3/8/2022	3/31/2022	Tiền mặt		1,500
HEV	3/7/2022	3/8/2022	3/31/2022	Tiền mặt		1,400
PNJ	3/7/2022	3/8/2022	4/7/2022	Tiền mặt		600
ACG	3/7/2022	3/8/2022	3/21/2022	Tiền mặt		500
GTN	3/8/2022	3/9/2022		Cổ phiếu	16:10	
VND	3/10/2022	3/11/2022		Cổ phiếu	10:8	
PSD	3/10/2022	3/11/2022	3/28/2022	Tiền mặt		1,500
ADC	3/14/2022	3/15/2022	4/25/2022	Tiền mặt		1,400
PDN	3/17/2022	3/18/2022	4/6/2022	Tiền mặt		1,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

Căng thẳng Nga - Ukraine: Doanh nghiệp nông sản Việt gặp khó trong thanh toán

Giải ngân vốn đầu tư công hai tháng đầu năm đạt 8,61% kế hoạch

Nguy cơ nhập khẩu lạm phát

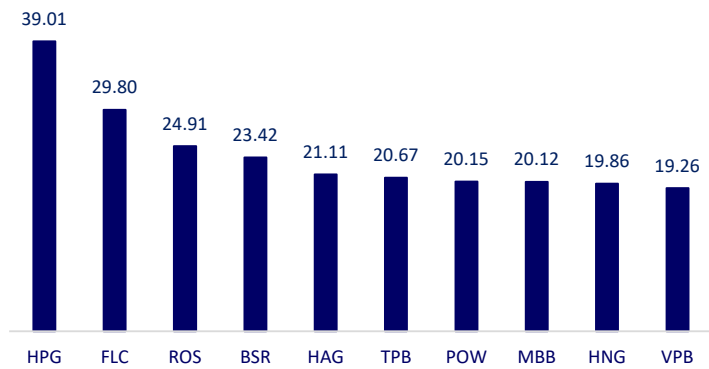
Mỹ và châu Âu thảo luận về việc cấm nhập khẩu dầu của Nga

Nga khóa van đường cung ứng 40% nhu cầu khí đốt sang châu Âu

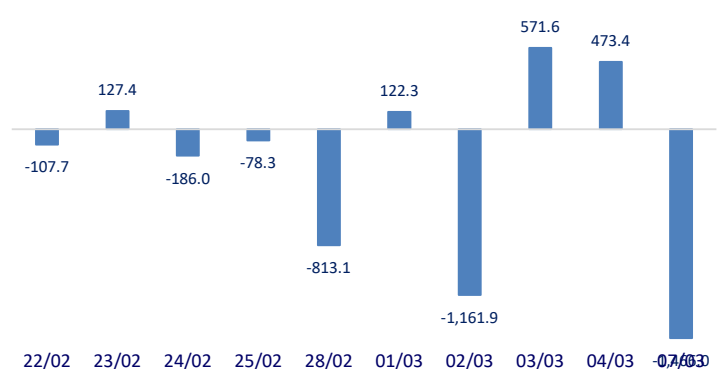
Mỹ và đồng minh đua nhau trừng phạt Nga, IMF cảnh báo hậu họa với kinh tế toàn cầu

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	84,900	0.00%	0.47%	1,758,900	1,721,500	CTG: VietinBank đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận riêng lẻ và hợp nhất trước thuế năm 2022 đạt 10% - 20%; tổng tài sản tăng trưởng khoảng 5% - 10%; tín dụng tăng trưởng khoảng 10% - 14%; nguồn vốn huy động tăng trưởng 10% - 12%; tỷ lệ nợ xấu dưới 2%. Trước đó, VietinBank đã ghi nhận mức lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2021 đạt 17.589 tỷ đồng, tăng 2,7%.
BID	42,250	-2.42%	-3.32%	3,567,800	3,593,200	
CTG	32,150	-1.83%	-3.02%	16,425,300	15,932,700	
TCB	49,250	-1.40%	-2.28%	13,598,300	12,711,300	
VPB	37,700	-1.05%	-0.79%	29,178,800	39,078,600	
MBB	32,200	-2.13%	-6.40%	31,792,400	29,911,200	
HDB	27,400	-2.14%	-4.86%	13,401,200	9,887,000	
TPB	39,000	-4.29%	-7.69%	14,410,600	14,226,400	
STB	31,500	-1.56%	-4.11%	29,355,600	25,668,700	
ACB	33,250	-3.06%	-1.92%	7,702,500	9,460,600	
NVL	76,000	-1.30%	0.93%	5,081,800	4,913,900	PDR: Phát Đạt dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3.635 tỷ đồng, tăng 55,1% so với năm 2021, đóng góp vào kế hoạch lũy kế lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2019 - 2023 đạt 14.270 tỷ đồng
KDH	53,800	-1.47%	1.70%	1,990,400	2,097,100	
PDR	89,500	-1.10%	5.29%	4,289,200	4,570,100	Giá khí thiên nhiên trên sàn TTF (Hà Lan) ngày 07/03 tăng 79% so với ngày hôm qua, lên mức 345 Euro/Mwh. Giá khí đốt này đã tăng hơn gấp 3 lần kể từ khi cuộc chiến Nga-Ukraine bắt đầu.
GAS	124,600	5.59%	5.59%	3,313,100	4,041,700	
POW	17,050	-1.45%	-1.73%	39,421,000	41,773,600	
PLX	63,300	3.60%	1.61%	9,558,900	13,043,200	VIC: Năm 2021, doanh thu BĐS vẫn chiếm khoảng 2/3 tổng doanh thu của Vingroup. Mảng sản xuất đứng ở vị trí thứ 2, nhưng tỷ trọng đóng góp trên tổng doanh thu giảm từ 16% xuống còn 14%.
VIC	78,500	-0.63%	1.95%	5,028,100	4,951,200	
VHM	76,200	-2.18%	-1.68%	10,890,500	10,787,600	VNM: Ngoài nhà máy sữa Tiên Sơn, nhà máy Sữa Hưng Yên sẽ là nhà máy sữa thứ hai tại thị trường miền Bắc và siêu nhà máy sữa tươi thứ hai của Vinamilk.
VRE	32,900	-2.52%	-1.79%	14,969,800	14,909,800	
VNM	76,800	-1.41%	-2.04%	5,235,900	5,965,900	HPG: Đầu tháng 2/2022, Hòa Phát đã ký hợp đồng xuất khẩu lô thép cuộn cán nóng (HRC) đầu tiên tới Italia với khối lượng 35.000 tấn. Đơn hàng đầu năm đi châu Âu mở ra thị trường tiêu thụ rộng lớn cho sản phẩm của Tập đoàn Hòa Phát. Ngày 26/2 vừa qua, toàn bộ lô hàng đã được giao cho đối tác tại cảng Hòa Phát Dung Quất.
MSN	158,200	-1.92%	1.41%	1,570,900	1,530,400	
SAB	154,600	-3.38%	-8.13%	470,700	529,900	
BVH	134,200	-3.73%	-4.21%	1,061,200	1,133,900	
VJC	134,200	-3.73%	-4.21%	1,061,200	1,133,900	
FPT	93,800	0.32%	0.54%	2,835,400	2,831,200	
MWG	134,200	-1.18%	-1.32%	1,823,300	1,842,500	
PNJ	108,000	2.27%	5.44%	4,243,400	4,764,000	
GVR	36,750	2.08%	7.61%	5,289,000	6,252,800	
SSI	46,800	0.43%	2.41%	21,641,400	21,323,200	
HPG	51,100	2.61%	8.26%	62,900,800	74,056,100	

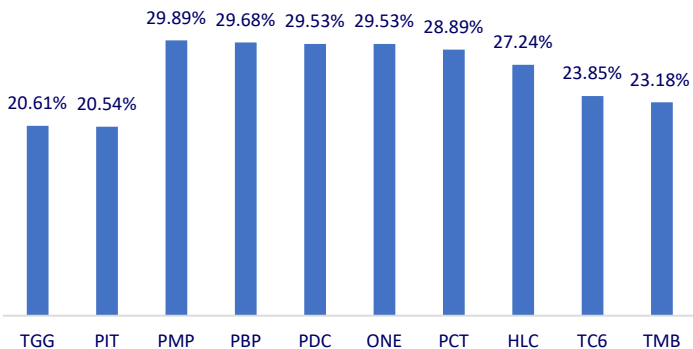
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

